

TỪ NGÔN NGỮ ĐÁNH GIÁ ĐẾN PHÁT TRIỂN KHẢ NĂNG NHẬN DIỆN THÁI ĐỘ TRONG VĂN BẢN: MỘT PHÂN TÍCH GIÁO TRÌNH LIFE – UPPER INTERMEDIATE

Hán Thị Bích Ngọc^{1*}

Tóm tắt. Bài viết khảo sát các nguồn lực Thái độ trong giáo trình Life – Upper Intermediate (National Geographic Learning/Cengage, 2012) trên cơ sở khung lý thuyết Ngôn ngữ đánh giá của Martin và White (2005), qua đó làm rõ tiềm năng của ngôn ngữ đánh giá trong việc hỗ trợ người học phát triển khả năng nhận diện thái độ trong văn bản. Nghiên cứu được tiến hành theo hướng kết hợp phân tích diễn ngôn định tính với thống kê mô tả nhằm xác định các xu hướng phân bố và phân cực của các nguồn lực đánh giá. Kết quả cho thấy Thẩm giá (Appreciation) giữ vai trò chi phối, trong khi Phán xét (Judgement) và Cảm xúc (Affect) xuất hiện với tần suất thấp hơn và mang tính bổ trợ. Ở cả ba tiểu hệ thống, các biểu thức mang cực tính tích cực chiếm ưu thế rõ rệt so với các biểu thức tiêu cực, qua đó kiến tạo một giọng điệu chủ đạo mang tính khích lệ, lạc quan và định hướng giá trị. Những phát hiện này cho thấy giáo trình Life – Upper Intermediate không chỉ truyền tải nội dung thông tin mà còn mã hóa các định hướng thái độ và hệ giá trị thông qua các lựa chọn ngôn ngữ một cách có hệ thống. Trên cơ sở đó, bài viết thảo luận các hàm ý sư phạm đối với giảng dạy đọc hiểu tiếng Anh ở bậc đại học, nhấn mạnh vai trò của việc khai thác các biểu hiện Thái độ như những dấu hiệu ngôn ngữ then chốt giúp sinh viên nhận diện giọng điệu, lập trường và các giá trị được kiến tạo trong văn bản, từ đó góp phần phát triển năng lực đọc hiểu học thuật và tư duy phản biện.

Từ khóa: Lý thuyết Ngôn ngữ đánh giá; hệ thống Thái độ; giáo trình EFL; đọc hiểu học thuật; Life – Upper Intermediate.

1. Đặt vấn đề

Ngôn ngữ trong văn bản không chỉ có chức năng truyền đạt thông tin, mà còn phản ánh cách người sử dụng ngôn ngữ gán giá trị, thể hiện thái độ và bộc lộ quan điểm đối với con người, sự vật và hiện tượng được đề cập. Trong khuôn khổ Ngôn ngữ học Chức năng hệ thống, lý thuyết Đánh giá do Martin và White (2005) đề xuất đã cung cấp một mô hình phân tích có hệ thống nhằm lý giải cách ngôn ngữ mã hóa các ý nghĩa liên nhân này. Theo đó, Hệ thống Đánh giá bao gồm ba tiểu hệ thống có quan hệ chặt chẽ với nhau: Thái độ (Attitude), Giọng điệu (Engagement) và Thang độ (Graduation). Trong ba tiểu hệ thống này, Thái độ giữ vai trò trung tâm trong việc làm rõ cách văn bản biểu đạt và định hướng các đánh giá về cảm xúc, hành vi con người cũng như giá trị của sự vật và hiện tượng.

Mặc dù ngôn ngữ đánh giá đã được nghiên cứu rộng rãi trong nhiều loại hình diễn ngôn, các giáo trình tiếng Anh như một ngoại ngữ (EFL) vẫn chưa nhận được sự quan tâm tương xứng, dù đây là nguồn lực quan trọng trong việc mã hóa giá trị và quan điểm trong văn bản giảng dạy. Ở bậc đại học, sinh viên không chỉ cần hiểu nội dung mà còn phải nhận diện được các thái độ và giá trị ẩn trong văn bản. Xuất phát từ yêu cầu đó, nghiên cứu này phân tích các nguồn lực Thái độ (Affect, Judgement, Appreciation) trong 12 bài đọc của giáo trình Life – Upper Intermediate, nhằm làm rõ các đặc điểm ngôn ngữ đánh giá và thảo luận những hàm ý sư phạm cho giảng dạy tiếng Anh ở bậc đại học.

Ngày nhận bài: 13/12/2025. Ngày chỉnh sửa: 26/01/2026. Ngày nhận đăng: 07/02/2026.

¹Đại học Thương mại

*Tác giả liên hệ: Hán Thị Bích Ngọc, e-mail: ngochan251@gmail.com

2. Cơ sở lý thuyết và các nghiên cứu liên quan

2.1. Ngôn ngữ đánh giá và hệ thống Thái độ

Lí thuyết Ngôn ngữ đánh giá (Appraisal), được phát triển trong khuôn khổ Ngôn ngữ học Chức năng Hệ thống, cung cấp một mô hình phân tích cách ngôn ngữ mã hóa ý nghĩa liên nhân và hệ giá trị trong diễn ngôn (Martin & White, 2005). Theo cách tiếp cận này, đánh giá là một thành phần phổ biến của mọi loại diễn ngôn, cho phép người viết và người nói thể hiện thái độ, định hướng người đọc và tổ chức quan hệ liên nhân thông qua lựa chọn ngôn ngữ.

Hệ thống Đánh giá gồm ba tiểu hệ thống: Giọng điệu (Engagement), Thái độ (Attitude) và Thang độ (Graduation). Trong đó, Thái độ giữ vai trò trung tâm trong việc đánh giá cảm xúc, hành vi con người và giá trị của sự vật. Bài viết tập trung vào tiểu hệ thống này, bao gồm ba nhóm nguồn lực chính: Affect, Judgement và Appreciation. Affect mã hóa các trạng thái và phản ứng cảm xúc (ví dụ: hated/loved, sad/happy, anxious/confident); Judgement đánh giá hành vi, năng lực và phẩm chất đạo đức của con người (ví dụ: lucky/unlucky, honest/dishonest); còn Appreciation được dùng để thẩm định các sự vật và hiện tượng thông qua các tiểu loại như Phản ứng, Kết cấu và Giá trị (ví dụ: interesting/dull, harmonious/discordant, profound/shallow).

Các biểu hiện Thái độ có thể được hiện thực hóa hiển ngôn hoặc hàm ẩn thông qua từ vựng, cấu trúc cú pháp và ngữ cảnh diễn ngôn. Đối với sinh viên đại học, việc nhận diện các biểu hiện này có ý nghĩa quan trọng trong đọc hiểu, giúp người học không chỉ nắm bắt nội dung mà còn diễn giải các giá trị và lập trường được mã hóa trong văn bản. Trên cơ sở đó, nghiên cứu này sử dụng hệ thống Thái độ để phân tích các biểu hiện đánh giá trong văn bản đọc, xem xét chúng theo hai cực tính tích cực (+) và tiêu cực (-), từ đó thảo luận các hàm ý sư phạm cho giảng dạy tiếng Anh ở bậc đại học.

2.2. Các nghiên cứu liên quan

Các nghiên cứu nền tảng khẳng định rằng ngôn ngữ đánh giá không phải là một thủ pháp tu từ mang tính lựa chọn, mà là một bình diện cốt lõi của giao tiếp, giữ vai trò quan trọng trong việc tổ chức diễn ngôn và định hướng cách người đọc diễn giải văn bản. Từ các tiếp cận lý thuyết coi đánh giá là phương tiện thể hiện lập trường và giá trị (Thompson & Hunston, 2000), các nghiên cứu dựa trên ngữ liệu (Channell, 2000), đến phân tích diễn ngôn truyền thông trong khuôn khổ Ngữ pháp Chức năng Hệ thống (White, 1998, 2006), đánh giá được xác lập như một nguồn lực thiết yếu để kiến tạo ý nghĩa liên nhân và định hướng sự đồng thuận trong diễn ngôn.

Trên cơ sở đó, lý thuyết Đánh giá đã được vận dụng rộng rãi trong phân tích nhiều loại hình diễn ngôn, bao gồm chính trị, truyền thông, quảng cáo, văn học và diễn ngôn học thuật. Trong lĩnh vực giáo dục, các nghiên cứu ngày càng chú ý đến sách giáo khoa như những văn bản mã hóa các giá trị văn hóa và xã hội thông qua các lựa chọn ngôn ngữ mang tính đánh giá. Gray (2010) chỉ ra xu hướng ưu tiên các đánh giá tích cực trong giáo trình tiếng Anh toàn cầu nhằm kiến tạo một thế giới quan “an toàn” về mặt ý thức hệ. Tương tự, Hu và Choo (2015) cho thấy các nguồn lực Appreciation và Judgement được sử dụng có chủ đích trong sách giáo khoa EFL để định hướng cách người học nhìn nhận các hiện tượng xã hội và hành vi con người, trong khi Myskow (2017) nhấn mạnh vai trò của ngôn ngữ đánh giá trong việc xây dựng các chuẩn mực xã hội “được mong đợi” thông qua sách giáo khoa.

Tại Việt Nam, lý thuyết Đánh giá đã được vận dụng trong nhiều loại hình diễn ngôn như kinh tế, văn học và giáo dục, cho thấy vai trò trung tâm của ngôn ngữ đánh giá trong việc kiến tạo lập trường và thái độ diễn ngôn. Tuy nhiên, các nghiên cứu về sách giáo khoa EFL chủ yếu tập trung vào bậc phổ thông và chỉ ra sự hạn chế trong mức độ đa dạng của các nguồn lực đánh giá, đặc biệt là Affect. Nhìn chung, vẫn còn thiếu các nghiên cứu tiếp cận giáo trình EFL ở bậc đại học từ góc độ Thái độ, đặc biệt là những công trình xem xét vai trò của các nguồn lực này trong việc hỗ trợ người học phát triển khả năng nhận diện và diễn giải thái độ trong văn bản. Khoảng trống đó chính là động lực cho nghiên cứu hiện tại.

3. Ngôn ngữ đánh giá trong giáo trình Life – Upper Intermediate

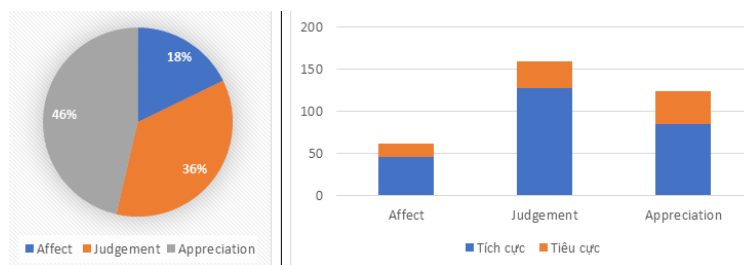
3.1. Phạm vi khảo sát và phương pháp

Nguồn ngữ liệu của nghiên cứu được lấy từ giáo trình Life – Upper Intermediate (National Geographic Learning/Cengage, 2012), một giáo trình tiếng Anh quốc tế dành cho người học trình độ trung–cao cấp và được sử dụng rộng rãi trong các trường đại học ở Việt Nam. Ngữ liệu gồm 12 bài đọc chính, phân bố xuyên suốt giáo trình, với tổng dung lượng khoảng 6.800 từ, bao quát các chủ đề toàn cầu như khoa học, môi trường, văn hóa, lịch sử và các vấn đề xã hội đương đại. Việc lựa chọn các bài đọc chính nhằm đảm bảo các biểu thức đánh giá được phân tích trong những ngữ cảnh diễn ngôn tương đối hoàn chỉnh.

Nghiên cứu tập trung vào các biểu thức đánh giá thuộc Hệ thống Thái độ, bao gồm Affect, Judgement và Appreciation, xét ở cả hai hình thức hiển ngôn và hàm ẩn. Phương pháp nghiên cứu kết hợp phân tích diễn ngôn định tính dựa trên khung lý thuyết Đánh giá của Martin và White (2005) với thống kê mô tả nhằm làm rõ xu hướng phân bố các nguồn lực Thái độ. Các biểu thức đánh giá được nhận diện ở cấp độ từ và cụm từ, phân loại theo ba tiểu hệ thống và mã hóa theo phân cực tích cực hoặc tiêu cực để xác định khuynh hướng đánh giá chung của giáo trình.

3.2. Kết quả khảo sát

Tỉ lệ xuất hiện của các tiểu hệ thống Thái độ và phân cực các nguồn lực đánh giá được trình bày trong hình dưới đây.



Đồ thị 1. Tần suất xuất hiện và phân cực của các tiểu hệ thống Thái độ

Kết quả thống kê cho thấy sự phân bố không đồng đều giữa ba hệ thống Thái độ trong các bài đọc của giáo trình Life - Upper Intermediate. Thẩm giá (Appreciation) chiếm tỉ lệ cao nhất (46.3%), tiếp theo là Phán xét (Judgement) với 35.8%, trong khi Cảm xúc (Affect) xuất hiện với tỉ lệ thấp hơn (17.8%). Sự chiếm ưu thế của Thẩm giá cho thấy giáo trình ưu tiên việc đánh giá các hiện tượng, sự vật và quá trình theo hướng mô tả và tương đối khách quan, phù hợp với đặc điểm của các văn bản thông tin và tường thuật trong giáo trình tiếng Anh trung - cao cấp.

Xét về phân cực, cả ba hệ thống đều cho thấy sự áp đảo của các biểu thức đánh giá tích cực: Affect (73.0%), Judgement (69.4%) và Appreciation (74.6%). Xu hướng này phản ánh một định hướng diễn ngôn mang tính khích lệ và gợi mở, phù hợp với mục tiêu sư phạm của giáo trình trong việc thúc đẩy động lực học tập và hỗ trợ người học tiếp nhận tri thức học thuật theo hướng tích cực.

Đi vào phân tích cụ thể, nhóm ngôn ngữ Thẩm giá giữ vai trò trung tâm trong việc kiến tạo ý nghĩa đánh giá trong giáo trình, thể hiện cách văn bản gán giá trị và ý nghĩa cho các sự vật, hiện tượng và quá trình được đề cập. Trong đó, tiểu loại Giá trị (Valuation) nổi bật nhất với hơn 3/4 tổng số biểu thức. Ví dụ:

(1) Both my parents came here from Jamaica, where getting a good education is a must. (U1) [+Valuation] (Cả cha và mẹ tôi đều đến đây từ Jamaica, nơi một nền giáo dục tốt là điều bắt buộc).

Cụm từ is a must hiện thực hóa Thẩm giá tích cực mạnh, khẳng định việc theo đuổi một nền giáo dục tốt không chỉ là điều mong muốn mà còn là yêu cầu tất yếu. Trong ngữ cảnh này, giáo dục được kiến tạo như một giá trị xã hội cốt lõi, vừa mang tính cần thiết vừa có giá trị biểu trưng, phản ánh kỳ vọng văn hóa

rộng hơn đối với các gia đình nhập cư trong việc hội nhập và vươn lên trong xã hội.

(2) There are hot dog and hamburger vans selling “cheap eats” along the roadside. (U12) [- Valuation]. What Kogi BBQ food did was to bring higher quality food at a reasonable price to a new generation of consumers [+Valuation]. (Có những xe bán xúc xích và bánh mì kẹp thịt ven đường, cung cấp các món ăn “rẻ tiền”. Kogi BBQ đã mang đến đồ ăn chất lượng cao hơn với mức giá phải chăng cho một thế hệ người tiêu dùng mới).

Biểu thức cheap eats thể hiện Thẩm giá tiêu cực đối với thức ăn đường phố, gợi liên tưởng đến chất lượng thấp gắn với giá rẻ. Đánh giá này được đặt trong quan hệ tương phản với phần mô tả tiếp theo về Kogi BBQ, vốn được đánh giá cao nhờ thực phẩm chất lượng với mức giá hợp lý.

Trong khi Thẩm giá giữ vai trò chiếm ưu thế, Phán xét (Judgement) và Cảm xúc (Affect) đảm nhiệm các chức năng liên nhân và cảm xúc bổ trợ trong cấu hình đánh giá của giáo trình. Phán xét là tiểu hệ thống có tần suất cao thứ hai, với các biểu thức chủ yếu tập trung vào Chuẩn mực/đạo đức (Propriety). Ví dụ:

(3) He has persuaded the locals to stop cutting down trees. (U3) [+ Propriety]

(Anh ấy đã thuyết phục người dân địa phương ngừng chặt phá cây cối)

Biểu thức trên hiện thực hóa Phán xét tích cực, tán thành hành vi có trách nhiệm với môi trường. Ngược lại:

(4) New leader with little interest in protecting the environment. (U8) [- Propriety]

(Nhà lãnh đạo mới tỏ ra ít quan tâm đến việc bảo vệ môi trường).

Ở đây, little interest in protecting the environment thể hiện Phán xét tiêu cực về Chuẩn mực/đạo đức. Tuy nhiên, các biểu thức Phán xét tiêu cực xuất hiện hạn chế; giáo trình chủ yếu ưu tiên các đánh giá tích cực về Propriety và Năng lực (Capacity) nhằm khuyến khích tinh thần trách nhiệm và hành vi có đạo đức. Khuynh hướng này phù hợp với nhận định rằng nhiều giáo trình EFL toàn cầu thường triển khai các diễn ngôn đạo đức “mềm”, tránh đối đầu ý thức hệ trực diện để bảo đảm tính chấp nhận văn hóa (Gray, 2010; Tomlinson, 2012; Hu & Choo, 2015).

Cảm xúc (Affect) là tiểu hệ thống xuất hiện với tần suất thấp nhất, cho thấy xu hướng tiết chế biểu đạt cảm xúc trực tiếp trong diễn ngôn giảng dạy. Trong số đó, Thỏa mãn (Satisfaction) là nhóm nổi bật nhất và chủ yếu mang cực tính tích cực:

(5) Here, second-generation Puerto Ricans live alongside third-generation Greeks and first-generation Koreans, all united by a common feeling of pride in their American identity. (U1) [+ Satisfaction]

(Tại đây, những người Puerto Rico thế hệ thứ hai sống cùng những người Hy Lạp thế hệ thứ ba và người Hàn Quốc thế hệ thứ nhất, tất cả được gắn kết bởi cảm giác tự hào chung về bản sắc Mỹ của mình).

Ngược lại, các biểu hiện Affect tiêu cực xuất hiện hiếm hoi và mang tính định hướng thực tế hơn là khơi gợi cảm xúc:

(6) Bear in mind that if you stay during the week, you might be disappointed. (U6) [- Satisfaction]

(Hãy lưu ý rằng nếu bạn ở lại trong tuần, bạn có thể sẽ cảm thấy thất vọng).

Xét tổng thể, Phán xét và Cảm xúc được sử dụng một cách có chọn lọc nhằm bổ trợ cho cấu hình đánh giá do Thẩm giá chi phối, góp phần duy trì giọng điệu tích cực chủ đạo của giáo trình, đồng thời vẫn mở ra những định hướng đạo đức và cảm xúc ở mức độ kiểm soát.

3.3. Thảo luận và hàm ý sư phạm

Kết quả nghiên cứu cho thấy Life - Upper Intermediate thể hiện một mô hình Thái độ khác với nhiều giáo trình EFL trước đây, nơi Phán xét - đặc biệt là các đánh giá đạo đức - thường giữ vai trò trung tâm. Ngược lại, giáo trình này ưu tiên Thẩm giá (Appreciation), qua đó nhấn mạnh ý nghĩa, giá trị và tính đáng trân trọng của các hiện tượng liên quan đến giáo dục, văn hóa và đời sống xã hội. Xu hướng này phản ánh sự chuyển dịch trong tài liệu EFL toàn cầu từ định hướng đạo đức sang việc khẳng định các giá trị nhân văn, liên văn hóa và khuyến khích sự tham gia tích cực của người học (Gray, 2010; Tomlinson, 2012; Hu &

Choo, 2015). Sự chiếm ưu thế của Valuation cho thấy giáo trình kiến tạo một thế giới quan đề cao đa dạng văn hóa, trách nhiệm xã hội và sức mạnh của tri thức, trong khi Judgement và Affect được sử dụng có chọn lọc nhằm hỗ trợ cho mục tiêu sư phạm này.

Từ đó, có thể rút ra một số hàm ý sư phạm cho giảng dạy đọc hiểu tiếng Anh ở bậc đại học. Trước hết, các biểu hiện Thái độ - đặc biệt là Appreciation - có thể được khai thác như những dấu hiệu then chốt giúp sinh viên nhận diện giọng điệu, lập trường và hệ giá trị của văn bản, thông qua các hoạt động xác định và thảo luận các biểu thức đánh giá. Trên cơ sở đó, Judgement có thể được sử dụng cho các nhiệm vụ đọc - phân tích sâu, giúp sinh viên xem xét cách văn bản đánh giá hành vi, năng lực và các chuẩn mực xã hội, đồng thời phát triển tư duy phản biện thông qua các hoạt động so sánh hoặc biến đổi ngôn ngữ. Bên cạnh đó, việc phân tích Affect hỗ trợ người học hiểu cách văn bản huy động cảm xúc để tạo sự đồng thuận hoặc điều chỉnh kỳ vọng của người đọc.

Nhìn chung, việc tích hợp hướng tiếp cận ngôn ngữ đánh giá vào giảng dạy đọc hiểu không nhằm truyền đạt toàn bộ lý thuyết, mà tập trung vào phát triển khả năng nhận diện và diễn giải các biểu hiện thái độ tiêu biểu trong văn bản. Cách tiếp cận này góp phần nâng cao hiệu quả đọc hiểu, đồng thời hình thành năng lực đọc phản biện và nhận thức về giọng điệu, lập trường và giá trị - những năng lực thiết yếu trong giáo dục đại học và bối cảnh toàn cầu hóa.

4. Kết luận

Bài viết khảo sát các nguồn lực Thái độ trong giáo trình Life - Upper Intermediate được sử dụng rộng rãi ở bậc đại học tại Việt Nam. Kết quả cho thấy Thẩm giá (Appreciation) - đặc biệt là tiểu loại Valuation - giữ vai trò chi phối, trong khi Phán xét (Judgement) mang tính hỗ trợ và Cảm xúc (Affect) xuất hiện với tần suất thấp nhưng có chức năng chiến lược. Trên cả ba tiểu hệ thống, các biểu thức mang cực tính tích cực chiếm ưu thế, kiến tạo một diễn ngôn mang tính khích lệ và đề cao các giá trị văn hóa - xã hội, đồng thời vẫn duy trì mức độ tương phản và phê phán có kiểm soát.

Về mặt lý luận, nghiên cứu mở rộng việc vận dụng khung lý thuyết Đánh giá vào giáo trình EFL bậc đại học, góp phần làm rõ cách ý nghĩa đánh giá được mã hóa trong diễn ngôn giảng dạy. Về mặt thực tiễn, kết quả nhấn mạnh vai trò của các nguồn lực Thái độ trong giảng dạy tiếng Anh học thuật, đặc biệt trong bối cảnh Việt Nam, nơi Life - Upper Intermediate được sử dụng phổ biến, qua đó hỗ trợ người học phát triển năng lực đọc hiểu phản biện và viết học thuật.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Gray, J. (2010). *The construction of English: Culture, consumerism and promotion in the ELT global coursebook*. Palgrave Macmillan.
- [2] Hán, T. B. N. (2025). Ứng dụng lý thuyết ngôn ngữ đánh giá vào phân tích ngôn ngữ đối thoại trong tiểu thuyết *For Whom the Bell Tolls* của Ernest Hemingway. *Tạp chí Ngôn Ngữ*, (1).
- [3] Hu, G., & Choo, L. (2015). How do teachers' evaluative practices impact students' critical literacy? Evidence from Singaporean secondary English classrooms. *Linguistics and Education*, 31, 1–14.
- [4] Mazlum, F., & Afshin, S. (2016). Discourse analysis of political language in the Iranian presidential debates. *Discourse & Society*, 27(4), 1–19.
- [5] Myskow, G. (2017). Appraising history: Stance and engagement in Japanese high school history textbooks. *Linguistics and Education*, 38, 1–10.
- [6] Nguyễn, B. H., Vũ, T. T. T., Bùi, T. T. T., & Đặng, K. H. (2025). Evaluative language: Attitudinal resources in Vietnamese history textbooks. *Theory and Practice in Language Studies*, 15(2), 656–666.
- [7] Nguyễn, T. H. L. (2018). *Nghiên cứu ngôn ngữ đánh giá trong sách giáo khoa bậc tiểu học (so sánh sách tiếng Việt tiểu học ở Việt Nam và sách tiếng Anh tiểu học ở Singapore)* (Luận án Tiến sĩ Ngôn ngữ học, Học viện Khoa học Xã hội).
- [8] Nguyễn, T. M. L. (2023). *Ngôn ngữ đánh giá trong sách giáo khoa tiếng Anh cấp trung học cơ sở tại Việt Nam dưới góc độ ngữ pháp chức năng hệ thống* (Luận án Tiến sĩ Ngôn ngữ học, Trường Đại học

Sư phạm – Đại học Đà Nẵng).

- [9] Nguyễn, T. Q. H. (2020). Nghiên cứu “Cảm xúc”, “Phán xét” và “Đánh giá” trong các bài phát biểu tiếng Anh của những người nhận giải thưởng Nobel Hòa bình. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ*, (18).
- [10] Võ, N. T. T., Trần, L. B. T., & Bùi, T. K. U. (2025). Ngôn ngữ biểu đạt phán xét và đánh giá trong các nhận định về vấn đề kinh tế qua tác phẩm *Edible Economics* của Ha-Joon Chang. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ – Đại học Đà Nẵng*, 1(01), 39–42.

ABSTRACT

From Evaluative Language to Attitude Recognition in Reading Texts: An Appraisal-Based Analysis of Life – Upper Intermediate

This study examines how Attitude resources are realized in the EFL textbook *Life – Upper Intermediate* (National Geographic Learning/Cengage, 2012) within the Appraisal framework proposed by Martin and White (2005), with a view to exploring the pedagogical potential of evaluative language in supporting learners’ ability to recognize attitude in reading texts. The research adopts a mixed-methods approach, combining qualitative discourse analysis with descriptive statistics to identify distributional patterns and evaluative polarity across the Attitude system.

The findings indicate that Appreciation plays a dominant role in the textbook’s attitudinal configuration, while Judgement and Affect occur less frequently and serve complementary functions. Across all three subsystems, positively oriented evaluative expressions markedly outnumber negative ones, resulting in an overall encouraging, optimistic, and value-oriented discourse. These patterns suggest that *Life – Upper Intermediate* not only conveys informational content but also systematically encodes attitudinal positioning and value orientations through evaluative language choices.

Based on these findings, the paper discusses pedagogical implications for teaching academic reading at the tertiary level, emphasizing the role of Attitude resources as salient linguistic cues that help students identify tone, stance, and underlying values in texts, thereby contributing to the development of academic reading skills and critical thinking.

Keywords: *evaluative language; Attitude system; EFL textbooks; academic reading; Life – Upper Intermediate.*